

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂY HỒ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 08-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Lịch  
2. Ông Công P Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2017/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

**Phạm Thị Ngọc M**, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993; HKTT: Xóm 13, xã Giao Lạc, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 1, MN, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr (đã chết) và bà Trần Thị X; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần Văn B; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh ngày 07/12/2017; Danh chỉ bản số 000000317 do công an quận T lập ngày 13/10/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1993, HKTT: Xã L, huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: A1604, Chung cư H, Y, quận HM, Thành phố i, xin vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Ngọc M và chị Nguyễn Thị Minh P có quen biết với nhau. M biết chị P có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS: 34B3-...29. Do nợ nhiều tiền nên M đã nảy sinh ý định lừa chị P để lấy chiếc xe máy trên của chị P mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Để thực hiện ý định trên, ngày 23/7/2017 M đến nhà chị P chơi và nói với chị P cho M mượn xe để M đi có việc, chị P đồng ý và giao xe cùng chìa khóa xe cho M. Sau khi mượn được xe của chị P, M đi đến khu vực Trương Định, Hoàng M, Hà Nội đánh 01 chìa khóa xe của chị P cất đi, sau đó M mang trả lại xe cho chị P. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/7/2017 M gọi điện cho chị P nói có khách ở Bệnh viện TC mua mỹ phẩm và bảo chị P đón M để cùng đi giao hàng cho khách. Chị P điều khiển xe máy đến đón M, sau đó cả hai đi đến Bệnh viện T.C, số 294, T.K, phường B, quận T, Hà Nội. Đến nơi, M nói chị P lên tầng 3 giao hàng cho khách còn M ở dưới trông xe. Chị P vừa đi khỏi thì M lấy chìa khóa xe đã đánh sẵn từ ngày 23/7/2017, mở khóa rồi điều khiển xe máy của chị P đi đến khu vực đường Phạm Hùng, gửi xe của chị P vào bãi xe trên phố Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Chị P, sau khi lên tầng 3 Bệnh viện Thu Cúc để giao hàng cho khách nhưng không tìm được đã gọi điện cho M để hỏi, tuy nhiên điện thoại của M đã mất máy. Chị P đi xuống chỗ M đứng đợi tìm M nhưng không thấy. Biết mình đã bị M lừa chiếm đoạt chiếc xe nên chị P đã đến công an phường Bưởi để trình báo.

Sau khi lấy xe của chị P, M nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 28/7/2017 M đã nhờ một người lái xe ôm (M không quen, không biết họ tên, địa chỉ) chuyển cho chị P: 01 vé xe và 01 tờ giấy M ghi “mình xin lỗi, có gì bạn thông cảm cho mình, mình không giám nhìn bạn, bạn qua địa chỉ 15 Phạm Hùng, đầu Tôn Thất Thuyết lấy hộ mình”. Chị P đã giao phong bì thư có vé xe cho công an phường Bưởi để điều tra làm rõ.

Ngày 31/7/2017 Phạm Thị Ngọc M đến Công an quận Tây Hồ đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS:34B3-...29
- 01 chìa khóa xe máy phía tay cầm màu đen có dòng chữ Honda.

Tại kết luận định giá tài sản số 134 ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tây Hồ xác định chiếc xe máy Honda Lead màu đen, BKS:34B3-...29 có trị giá 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ đã xác minh, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS:34B3-...29 có số khung: RLHJF...40, số máy: ...11 là số nguyên thủy. Qua tra cứu xác định đăng ký xe là anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1991, HKTT: Thôn N, L, C, HD) là chồng của chị P, xe không có trong hệ thống dữ liệu xe vật chứng.

Chị P có đơn xin lại chiếc xe trên, ngày 11/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành trả lại: 01 xe Honda Lead màu đen,

BKS:34B3-...29 cùng 01 chiếc chìa khóa xe máy cho chị P. Chị P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố. Xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 điều 139; điểm b, h, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015). Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc M từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 36 (ba mươi sáu) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo lừa lấy xe của chị P là vi phạm pháp luật, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo phạm tội thời điểm đang mang thai, hiện bị cáo vừa mới sinh con, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện chăm sóc con và trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/7/2017 tại trước cửa Bệnh viện T.C, số 294, T.K, phường B, quận T, Hà Nội, Phạm Thị Ngọc M đã có hành vi gian dối đối với chị Nguyễn Thị Minh P để chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS:34B3-...29 của chị P có trị giá 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ là đúng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, mục đích tư lợi.

Khi lượng hình HĐXX xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội khi đang mang thai. Bên cạnh đó tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, vì vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS:34B3-...29 của chị Nguyễn Thị Minh P, ngày 11/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành trả lại cho chị P, chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 139; điểm b, h, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015).

- Căn cứ vào các điều 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc M 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị Ngọc M về Ủy ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí: Bị cáo Phạm Thị Ngọc M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CA quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Vân Anh**